

BẢO ĐẢM PHÁP LÝ THỨC ĐẨY SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Lê Vương Long¹, Nguyễn Tiến Dũng²

Tóm tắt: Kinh tế tư nhân là một bộ phận không thể thiếu được và tách rời đời sống nền kinh tế quốc gia qua mọi giai đoạn phát triển. Ở nước ta, theo qui định tại Điều 51 Hiến pháp năm 2013 “Nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế; kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Các thành phần kinh tế đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật”. Trong những năm đổi mới, nền kinh tế nước ta đã từng bước khởi sắc với diện mạo, bước đi đúng đắn trong quá trình hội nhập sâu rộng và sự ổn định về tăng trưởng. Mặc dù vậy, trên thực tế vẫn còn nhiều hạn chế từ tư duy lý luận, đặc biệt sự bất cập của cơ chế pháp lý điều chỉnh và tổ chức thực thi pháp luật đã làm cản trở sự kỳ vọng lớn hơn đối với sự đóng góp phát triển của các thành phần kinh tế. Bài viết góp phần kiến giải một số khía cạnh về bảo đảm pháp lý thúc đẩy sự phát triển lĩnh vực kinh tế tư nhân ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: thúc đẩy kinh tế, kinh tế tư nhân, bảo đảm pháp lý

Abstract: The individual economy is an indispensable part separates the life of the national economy through all stages of development. In our country, according to the provisions of Article 51 of the 2013 Constitution “Vietnam’s economy is a socialist-oriented market economy with many forms of ownership, many economic sectors; State economy plays a key role. All economic sectors are an important constituent part of the nation economy. Entities from all economic sectors are equal, cooperate and compete under circumstances of the law”. During the reforming years, our country’s economy has gradually prospered with the correct appearance and steps in the process of deep integration and stability in growth. However, in reality, there are still many limitations from theoretical thinking, especially the inadequacy of the greater expectations for the closure, contribution to development of economic sectors.

Keyword: conomic promotion, private economy, legal guarantees

Về mặt thực tế lịch sử, kinh tế tư nhân là loại hình kinh tế ra đời sớm nhất và tồn tại cùng với sự phát triển của xã hội con người. Kinh tế tư nhân dựa trên chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, vốn, hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý thu nhập và quyền tự chủ, tự chịu

¹ Phó Giáo sư - Tiến sĩ - Giảng viên cao cấp - Khoa Luật, Trường Đại học Nam Cần Thơ

² Tiến sĩ - Luật sư - Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Nam Cần Thơ

trách nhiệm. Mô hình kinh tế tư nhân thông thường có trên thực tế các loại như: kinh tế cá thể; kinh tế hộ gia đình; hợp tác xã; doanh nghiệp tư nhân; công ty, tập đoàn kinh tế thực hiện kinh doanh trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Ở nước ta, định hướng cho việc xây dựng khung pháp lý về kinh tế tư nhân cũng đã được xác định trong các văn kiện đại hội của Đảng, đặc biệt Nghị quyết số 10/NQ-TW (khóa XII) về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Theo đó, tổng quan hiện trạng pháp luật điều chỉnh lĩnh vực kinh tế tư nhân thời gian qua đã được ghi nhận khá cụ thể. Nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân đã có những bước tiến quan trọng, ngày càng tích cực hơn. Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách từng bước được hoàn thiện. Quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh của cá nhân và tổ chức được thể chế hóa và được pháp luật bảo vệ. Phương thức quản lý của Nhà nước đối với kinh tế tư nhân được đổi mới phù hợp hơn với cơ chế thị trường. Cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính được đẩy mạnh; môi trường đầu tư, kinh doanh từng bước được cải thiện, thông thoáng, thuận lợi hơn. Dân chủ trong đời sống kinh tế - xã hội ngày càng được phát huy. Mặc dù vậy, bên cạnh những kết quả đạt được dưới góc độ pháp lý vẫn còn nhiều vấn đề trọng yếu chưa được qui định, cơ chế chính sách khuyến khích kinh tế tư nhân còn bất cập, thiếu đồng bộ; mức độ tăng trưởng thấp, qui mô nhỏ; tính liên kết, hội nhập hạn chế; chuỗi ngành sản xuất thiếu ổn định nên tuổi thọ doanh nghiệp ngắn; tình trạng vi phạm pháp luật, cạnh tranh thiếu lành mạnh còn phổ biến; trách nhiệm xã hội chưa cao, qui trình sản xuất chưa thực sự đảm bảo môi trường v.v...

Theo Hiến pháp năm 2013 “*Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nhân, doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức khác đầu tư, sản xuất, kinh doanh; phát triển bền vững các ngành kinh tế, góp phần xây dựng đất nước. Tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức đầu tư, sản xuất, kinh doanh được pháp luật bảo hộ và không bị quốc hữu hóa.* Như vậy, cơ sở pháp lý điều chỉnh đối với tất cả các thành phần kinh tế nhằm bảo đảm cho một cơ thể kinh tế quốc gia đã được hiến định rõ ràng, cụ thể. Vấn đề cốt lõi là tư duy và hình thành một cơ chế đủ bảo đảm cho sự tồn tại, đóng góp của mỗi thành phần kinh tế đó trong sự phát triển hài hòa, cân đối như thế nào trên thực tế. Dưới góc độ tổng quan, cần nhận diện một số khía cạnh cơ bản sau:

1. Thực tiễn vai trò của kinh tế tư nhân ở nước ta thời gian qua

Bức tranh tổng thể mô hình kinh tế được liệt kê hàng năm trong cuốn Sách trắng về Doanh nghiệp Việt Nam³, theo đó, tính đến cuối năm 2018, cả nước có 714.755 doanh nghiệp đang hoạt động, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó có 26 địa phương có số doanh nghiệp đang hoạt động tăng cao hơn bình quân cả nước là Bình Dương, Bắc Giang, Sóc Trăng, Bắc Ninh. Các tỉnh Hà Giang, Bắc Kạn, An Giang, Cà Mau thuộc 37 địa phương có số doanh nghiệp đang hoạt động tăng thấp hơn mức bình quân cả nước. Tính bình quân, cứ 1.000 dân trong độ tuổi lao động thì có 14,7 doanh nghiệp. Khu vực nhà nước có 2.486 doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh, khu vực ngoài nhà nước có 541.753 doanh nghiệp, khu

³ Bộ Kế hoạch và đầu tư: *Sách trắng Doanh nghiệp Việt Nam*, công bố ngày 10/7/2019

vực FDI có vốn, chiếm 53% tổng vốn, khu vực doanh nghiệp nhà nước thu hút 9,5 triệu tỉ đồng, chiếm 28,8%, khu vực doanh nghiệp FDI thu hút khoảng 6 triệu tỷ đồng, chiếm 18,1%. Thực tiễn chuyển dịch cơ cấu của các loại hình doanh nghiệp ngoài nhà nước được tổng kết trong Sách trắng doanh nghiệp 2019 cho thấy: Tỷ lệ đóng góp đối với các chỉ tiêu cơ bản của khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước (bình quân 2011-2015 và 2016-2017) như sau: Số doanh nghiệp đang hoạt động chiếm 96,5% và 96,7%; số lao động 60,4% và 60,9%; nguồn vốn 49,5% và 53,3%; doanh thu 52,6% và 56,4%. Dĩ nhiên, số liệu ở đây là của các công ty, doanh nghiệp tư nhân và không có mặt kinh tế cá thể, hộ gia đình. Một số chỉ tiêu phản ánh hiệu quả kinh doanh của các loại hình doanh nghiệp ở nước ta được thể hiện cụ thể như sau:

NỘI DUNG	HIỆU SUẤT SỬ DỤNG LAO ĐỘNG (lần)	CHỈ SỐ NỢ (lần)	QUAY VÒNG VỐN (lần)	HIỆU SUẤT ROA (%)	HIỆU SUẤT ROS (%)
Tổng các loại doanh nghiệp	14,7	2,5	0,7	2,9	4,2
Doanh nghiệp nhà nước	18,0	4,1	0,3	2,2	6,4
Doanh nghiệp ngoài nhà nước (kinh tế tư nhân)	15,5	2,3	0,7	1,8	2,5
Doanh nghiệp FDI (có bộ phận kinh tế tư nhân)	12,3	1,6	1,1	7,0	6,6

ROA: Hiệu suất sinh lợi trên tài sản, ROS: Hiệu suất sinh lợi trên doanh thu (tính bằng %)

Dưới góc độ quản lý nhà nước, việc giải quyết thủ tục hành chính được cải thiện và dịch vụ công qua triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông nhận được nhiều phản hồi tích cực. Đặc biệt, Cổng Dịch vụ công quốc gia sau hơn 6 tháng đi vào hoạt động, đến nay đã tích hợp, cung cấp 725 dịch vụ công trực tuyến (tăng 90 lần so với thời điểm khai trương và 4,5 lần so với 3 tháng trước). Tổng chi phí xã hội tiết kiệm được khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến khoảng 6.490 tỷ đồng/năm, trong đó, riêng Cổng Dịch vụ công quốc gia đóng góp 3.036 tỷ đồng/năm⁴. Nhìn chung, thực tiễn mô hình kinh tế tư nhân trong sự vận động phát triển của nền kinh tế, xã hội ở nước ta giai đoạn vừa qua đã khẳng định tầm quan trọng, vai trò của nó trên các phương diện:

- Sự lớn mạnh của kinh tế tư nhân trong nước sẽ tạo ra sự thay đổi lớn về chất hình thành các doanh nghiệp có sức thu hút vốn FDI và năng lực kinh doanh xuất khẩu cao theo tinh thần nội dung Nghị quyết số 50/NQ-TW ngày tháng 8/2019 đã xác định.

⁴ Theo Báo Việt Nam nét 30/6/2020: Hội nghị cải cách thủ tục hành chính

- Khẳng định được vị thế một thành phần, bộ phận kinh tế không thể thiếu được hoặc bị xem nhẹ trong từng lĩnh vực phát triển của nền kinh tế nói chung của nước nhà. Đặc biệt, kinh tế tư nhân tạo ra tính liên kết cung ứng chuỗi sản xuất công nghiệp phụ trợ theo ngành nghề, vùng miền; thu hút chuyên gia, điều hòa bình ổn vốn đầu tư; mô hình quản trị doanh nghiệp hiện đại; nâng cao chất lượng công trình, hàng hóa, sản phẩm từ đó định vị một địa chỉ tin cậy trong chuỗi giá trị toàn cầu.

- Góp phần quan trọng giải quyết về bài toán thiếu hụt nhân lực lao động chất lượng cao, tình trạng thiếu hụt việc làm tăng tỷ lệ thất nghiệp nhất là thời kỳ chuyển dịch lao động 4.0 và sự ảnh hưởng trầm trọng của dịch bệnh Covid-19 kéo dài. Theo đó, lao động trong nền kinh tế tư nhân bị ảnh hưởng nhiều nhất. Báo cáo mới nhất của ILO công bố tháng 7/2019⁵ cho thấy Việt Nam có đến 70% lao động trong các ngành nghề sản xuất có nguy cơ cao mất việc dưới tác động của những đột phá về công nghệ của Công nghiệp 4.0, trong đó có đến 86% lao động trong các ngành dệt may và giày dép có nguy cơ cao mất việc. Tỷ lệ rất lớn này sẽ chuyển thành con số tuyệt đối rất lớn vì dệt may và giày dép là các ngành đang tạo việc làm cho nhiều lao động (khoảng gần 2,3 triệu người, trong đó khoảng 78% là lao động nữ làm việc trong ngành dệt may; giày dép 0,98 triệu người, trong đó có khoảng 74% là lao động nữ làm việc trong ngành giày dép; lao động trong hai ngành chiếm 6,2% tổng lực lượng lao động và 13,7% việc làm phi nông nghiệp). Trong số đó có nhiều lao động ít kỹ năng (tương ứng là 17% và 26% lao động dệt may và giày dép chỉ có trình độ tiểu học) và một tỷ lệ đáng kể không còn trẻ, từ 36 tuổi trở lên: 35,84% đối với dệt may và 25,37% đối với giày dép⁶.

- Nhanh chóng tiếp cận công nghệ sản xuất, giải pháp tiên bộ khoa học kỹ thuật hiện đại và các yêu cầu thích ứng với việc chuyển giao công nghệ từ các đối tác của nước ngoài.

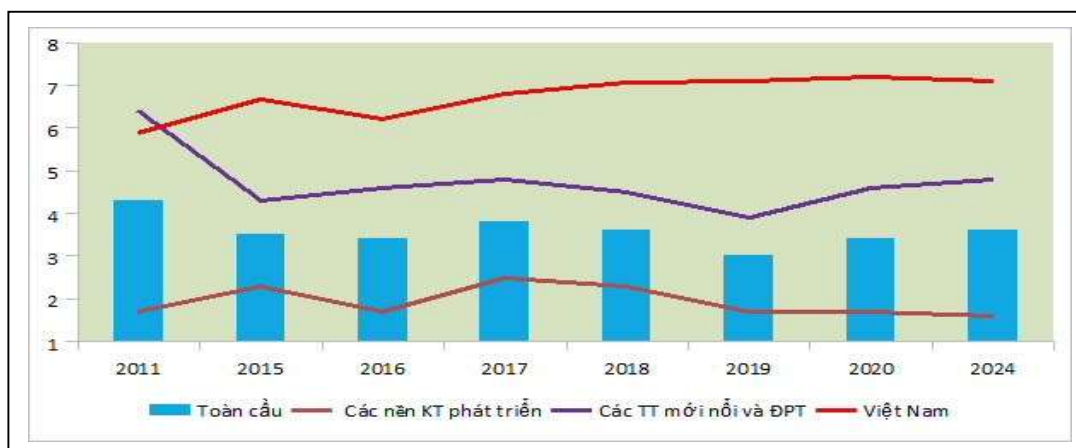
- Tạo doanh thu lớn cho chính doanh nghiệp, tập đoàn đồng nghĩa với việc đóng góp vào nguồn ngân sách tạo tiềm lực của quốc gia bảo đảm giải quyết những vấn đề thực tiễn về kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng và đối ngoại.

2. Một số hạn chế của kinh tế tư nhân và pháp luật điều chỉnh lĩnh vực kinh tế tư nhân

Nhìn lại thời gian qua, bộ mặt nền kinh tế nước ta đã có nhiều biến chuyển với kết quả tích cực đáng ghi nhận như số lượng doanh nghiệp tăng, qui mô đóng góp cho GDP khá cao, góp phần giải quyết các vấn đề an sinh xã hội như lao động, việc làm, thất nghiệp có hiệu quả. Tuy vậy, vẫn còn đó nhiều nội dung đưa ra chưa thực hiện được như mong muốn như môi trường. Riêng lĩnh vực kinh tế tư nhân mặc dù đã đóng góp tới 40% GDP nhưng chỉ có trên 700 nghìn doanh nghiệp thuộc khu vực này chính thức đóng góp vền vẹn 10% cho GDP, còn lại hơn 30% GDP là thuộc về hơn 5 triệu hộ kinh doanh đang hoạt động (trong đó có 2 triệu hộ kinh doanh có đăng ký).

⁵ Nguồn: ILO, 2019, “ASEAN in transformation: How Technology is Changing Jobs and Enterprises”.

⁶ Nguồn: Tính toán trên cơ sở số liệu của Điều tra lao động và việc làm.



Tăng trưởng Việt Nam so với các khu vực trên thế giới.

Nguồn: World Economic Outlook, 10.2019.

- Sự phát triển các mô hình kinh tế tư nhân không đồng đều, thiếu đồng bộ cả về lĩnh vực kinh doanh, tính kết nối hạ tầng cơ sở về các mặt. Biểu hiện rõ nét là phần lớn các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản đã đầu tư số vốn lớn làm thị trường đất đai, nhà ở sốt ảo khó thu hồi vốn. Đặc biệt các đô thị cao tầng mọc lên thiếu kết nối đồng bộ hệ thống dịch vụ cung ứng như giao thông, siêu thị, trường học, bệnh viện, khu vui chơi giải trí.

Theo mục tiêu, định hướng được đưa ra trong Nghị quyết số 35/NQ-CP năm 2016 của Chính phủ, đến năm 2020, xây dựng doanh nghiệp Việt Nam có năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững, cả nước có ít nhất 1 triệu doanh nghiệp hoạt động, trong đó có các doanh nghiệp có quy mô lớn, nguồn lực mạnh. Khu vực tư nhân Việt Nam đóng góp khoảng 48 - 49% GDP, khoảng 49% tổng vốn đầu tư toàn xã hội. Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp khoảng 30 - 35% GDP. Năng suất lao động xã hội tăng khoảng 5%/năm. Hàng năm, có khoảng 30 - 35% doanh nghiệp Việt Nam có hoạt động đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, Nghị quyết số 10/NQ-TW cũng đã chỉ ra những nguyên nhân cơ bản còn hạn chế của pháp luật trong điều chỉnh lĩnh vực kinh tế tư nhân thời gian qua ở nước ta, đó là:

- Hệ thống pháp luật, các cơ chế, chính sách khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ.

Trong giai đoạn 2016-2020, có 3.893/6.191 điều kiện kinh doanh; 6.776/9.926 dòng hàng phải kiểm tra chuyên ngành đã được cắt giảm, đơn giản hóa; tổng chi phí xã hội tiết kiệm hơn 18 triệu ngày công/năm, tương đương khoảng 6.300 tỉ đồng, các Bộ, ngành đã có phương án xử lý 1.501 mặt hàng có chồng chéo về thẩm quyền

Việt Nam tăng 20 bậc, xếp thứ 70/190 quốc gia, nền kinh tế và xếp thứ 5 trong ASEAN; năng lực cạnh tranh của Việt Nam tăng 10 bậc giai đoạn 2018-2019, từ 77 lên 67/141 quốc gia và xếp thứ 7 trong ASEAN; Tạp chí US News & World xếp Việt Nam đứng thứ 8/80 và thuộc trong số 10 quốc gia top đầu có nền kinh tế tốt nhất để đầu tư. (Theo VGPNew ngày 30/9/2020).

- Kinh tế tư nhân chưa đáp ứng được vai trò là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Tốc độ tăng trưởng của kinh tế tư nhân có xu hướng giảm trong những năm gần đây. Kinh tế tư nhân có quy mô nhỏ, chủ yếu vẫn là kinh tế hộ kinh doanh; trình độ công nghệ, trình độ quản trị, năng lực tài chính, chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh thấp; cơ cấu ngành nghề còn bất hợp lý, thiếu liên kết với nhau và với các thành phần kinh tế khác; năng lực hội nhập kinh tế quốc tế còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu của các chuỗi giá trị sản xuất khu vực và toàn cầu. Nhiều doanh nghiệp tư nhân ngừng hoạt động, giải thể và phá sản.

- Vi phạm pháp luật và cạnh tranh không lành mạnh trong kinh tế tư nhân còn khá phổ biến. Tình trạng sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường, không bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm; gian lận thương mại... diễn ra nghiêm trọng, phức tạp. Nhiều doanh nghiệp của tư nhân không bảo đảm lợi ích của người lao động, nợ bảo hiểm xã hội, báo cáo tài chính không trung thực, nợ quá hạn ngân hàng, trốn thuế và nợ thuế kéo dài. Xuất hiện những quan hệ không lành mạnh giữa các doanh nghiệp của tư nhân và cơ quan quản lý nhà nước, can thiệp vào quá trình xây dựng, thực thi chính sách để có đặc quyền, đặc lợi, hình thành "lợi ích nhóm", gây hậu quả xấu về kinh tế - xã hội, làm suy giảm lòng tin của nhân dân.

- Nhiều quy định của pháp luật về kinh tế tư nhân chưa được thực hiện nghiêm. Môi trường đầu tư kinh doanh, khởi nghiệp còn nhiều hạn chế, tiềm ẩn rủi ro cao và thiếu tính minh bạch. Quyền tự do kinh doanh và quyền tài sản, tiếp cận các cơ hội kinh doanh, nguồn lực xã hội chưa thực sự bình đẳng giữa kinh tế tư nhân và các thành phần kinh tế khác; chi phí trung gian, không chính thức còn nhiều. Mới đây, theo yêu cầu rà soát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 209/QĐ-TTg ngày 07/02/2020, Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 12/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ tập trung chủ yếu vào kết quả phát hiện và phương án xử lý các quy định pháp luật có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển. Qua đó, theo đánh giá của Chính phủ hệ thống pháp luật vẫn còn công kênh, phức tạp với số lượng lớn văn bản dưới luật, nhất là văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ. Một số quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn; tính khả thi, tính dự báo chưa cao, ảnh hưởng đến tính ổn định của hệ thống pháp luật. Về nội dung điều chỉnh nhiều quy định pháp luật bất cập trong một số văn bản quy phạm pháp luật mặc dù đã được phát hiện, nhưng chậm được sửa đổi, bổ sung. Về cách thức pháp luật hóa, một số quy định chưa đáp ứng tính minh bạch, cụ thể và yêu cầu "*chính xác, phổ thông, cách diễn đạt phải rõ ràng, dễ hiểu*" theo quy định tại Điều 5 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, dẫn đến việc hiểu, áp dụng khó đảm bảo tính thống nhất cho cùng một lĩnh vực, địa phương trên thực tế.

- Thủ tục hành chính còn rườm rà, phức tạp; tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà, thiếu trách nhiệm, lạm dụng chức quyền, gây khó khăn cho doanh nghiệp vẫn còn khá phổ biến. Phân công, phân cấp, phối hợp giữa các bộ, ban, ngành, địa phương còn tình trạng bất hợp lý, thiếu chặt chẽ. Một nội dung công việc có nhiều chủ thể tham gia nhưng chế độ trách nhiệm không rõ ràng, ví dụ, việc quản lý an toàn thực phẩm, dược phẩm. Đặc biệt, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động của kinh tế tư nhân còn thấp và nhiều hơn là làm hình thức hoặc gây cản trở cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

Gần đây, nhu cầu thực tiễn đối với sự phát triển kinh tế tư nhân ở nước ta cũng đã được nhiều chuyên gia kinh tế trong và ngoài nước quan tâm kiến giải về nguyên nhân của sự trì trệ, phân lập chưa tạo ra được bước nhảy lớn đối với các loại hình kinh tế và của cả nền kinh tế. Theo đó, một số vấn đề về phát triển kinh tế tư nhân cần tiếp tục được cụ thể hoá, làm rõ hơn cả về lý luận và thực tiễn cho phù hợp.

- Thể chế về phát triển doanh nghiệp, doanh nhân còn nhiều bất cập. Công tác phổ biến, quán triệt và tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân chưa được thực hiện thường xuyên, đầy đủ, sâu rộng.

- Hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước còn nhiều hạn chế. Việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân hiệu quả chưa cao, chưa nghiêm. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tư nhân, nhất là hạ tầng giao thông và nguồn nhân lực.

- Vai trò lãnh đạo của các tổ chức đảng đối với sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân còn bất cập; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, các hiệp hội ngành nghề chưa thực sự hiệu quả, chậm đổi mới theo yêu cầu thực tiễn; chưa làm tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của doanh nghiệp, người lao động và người sử dụng lao động.

- Xuất phát điểm phát triển và năng lực nội tại của kinh tế tư nhân còn thấp. Đội ngũ doanh nhân mới hình thành và đang trong quá trình phát triển, hạn chế về năng lực quản trị kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp, đạo đức doanh nhân.

3. Một số giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân ở nước ta hiện nay

Nghị quyết Đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định: *“Hoàn thiện cơ chế chính sách để tạo thuận lợi phát triển mạnh kinh tế tư nhân ở hầu hết các ngành và lĩnh vực kinh tế, trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế. Hoàn thiện chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp. Khuyến khích hình thành các tập đoàn kinh tế tư nhân đa sở hữu và tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế”*. Diễn đàn Kinh tế tư nhân Việt Nam được tổ chức ngày 02/5/2019 với chủ đề Phát triển kinh tế tư nhân Việt Nam trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo Nghị quyết 10-NQ/TU của Hội nghị Trung ương 5 khóa XII và Nghị quyết 98-NQ/CP của Chính phủ cũng đã nêu lên nhiều nội dung định hướng và giải pháp đồng bộ, tích cực⁷. Có thể nói, việc ra đời Nghị quyết số 10/NQ-TW về phát triển lĩnh vực kinh tế tư nhân ở nước ta cần được tiếp cận, nhận thức, kiến giải dưới các góc độ khác nhau. Mục đích là nhanh chóng để kinh tế tư nhân tiếp tục đóng góp vai trò của nó cùng với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI trong tăng trưởng bền vững. Nhà nước cần đóng vai trò kiến tạo cho ba khâu đột phá chiến lược gồm: phát triển kết

⁷ Xem thêm tài liệu của Diễn đàn Kinh tế tư nhân Việt Nam được tổ chức ngày 02/5/2019 tại Hà Nội

cấu hạ tầng đồng bộ; xây dựng thể chế, cải cách hành chính và phát triển nguồn nhân lực. Thời cơ, thách thức rất lớn đặt ra cụ thể cho Việt Nam bước vào sân chơi trong hội nhập thực thi các thỏa thuận CPTPP, EVFTA đã đến đòi hỏi Chính phủ, các ngành, địa phương và mọi chủ thể cần nắm bắt cơ hội để thực thi có uy tín, hiệu quả. Theo Bộ Công Thương, EVFTA dự kiến sẽ tác động tích cực đến lao động, việc làm và an sinh xã hội, giúp tăng thêm 146.000 việc làm/năm, tập trung vào những ngành sử dụng lao động có tốc độ xuất khẩu cao sang thị trường EU, trong đó có nhiều ngành nghề chủ trọng của kinh tế tư nhân. Mức tăng thêm việc làm trong một số ngành dự kiến: Dệt may tăng 71.300 (năm 2025) và 72.600 (năm 2030), mức tăng tương ứng so với năm 2018 là 1,2%, 2,3% và 2,4%; ngành da giày có tốc độ tăng việc làm là 4,3% và 3,8% vào các năm 2025 và 2030. Một số ngành khác cũng có số lượng việc làm tăng cao là vận tải hàng không (1,5% vào năm 2025), vận tải thủy (0,9% vào năm 2025). Theo khẳng định của đại sứ EU tại Việt Nam, mối quan hệ kinh tế ngày càng phát triển mạnh mẽ giữa Việt Nam và EU, thương mại song phương năm 2019 đạt 54,6 tỷ USD và EU hiện là nhà đầu tư lớn thứ 5 tại Việt Nam với tổng giá trị 24,67 tỷ USD trong hơn 2.200 dự án⁸.

Cần nhận thấy, lĩnh vực pháp luật điều chỉnh kinh tế tư nhân khá đa dạng và liên quan đồng bộ với nhau gồm pháp luật dân sự, lao động, pháp luật doanh nghiệp, công ty, thương mại, đầu tư, chứng khoán, sở hữu trí tuệ, pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng v.v... đã được qui định trong chương 2 và các điều 57... của Hiến pháp năm 2013 và nhiều luật chuyên ngành. Điều này đòi hỏi việc hoàn thiện pháp luật kinh tế tư nhân phải được đặt trong tổng thể các lĩnh vực có liên quan và tương quan với pháp luật điều chỉnh lĩnh vực kinh tế công, quyền lực công mới có tác dụng và hiệu lực trên thực tế. Theo đó, cơ chế pháp lý thiết yếu đối với quá trình phát triển kinh tế tư nhân ở nước ta hiện nay cần vận hành trên nguyên tắc có tính nền tảng xuyên suốt là:

- Phải bảo đảm quyền sở hữu tài sản hợp pháp và quyền tự do kinh doanh của người dân và doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm.

- Xác định vai trò kiến tạo của nhà nước, lấy doanh nghiệp là đối tượng phục vụ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh và phát triển để xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện những quy định của pháp luật liên quan đến doanh nghiệp.

- Bảo đảm sự ổn định, nhất quán, dự báo của chính sách; ổn định kinh tế vĩ mô, cải thiện môi trường kinh doanh theo hướng thuận lợi, an toàn và thân thiện.

- Nhanh chóng tạo lập môi trường kinh doanh, nắm bắt cơ hội chuyển dịch cơ cấu kinh tế thế giới (đặc biệt quá trình dịch chuyển mô hình kinh doanh toàn cầu của các tập đoàn kinh tế đa quốc gia sau Covid19) và thích ứng kịp thời điều kiện theo qui định của các hiệp định song

⁸ Báo Chính phủ điện tử VGP new ngày 25/9/2020

và đa phương đã ký, chẳng hạn như VEFTA. Thực tiễn đã, đang đặt ra yêu cầu đòi hỏi đối với khuynh hướng điều chỉnh và quá trình định chế pháp luật ở nước ta hiện nay trên các góc độ:

Thứ nhất, về tư duy nhận thức cần nhanh chóng xóa bỏ mọi rào cản, định kiến về kinh tế tư nhân để tạo mọi điều kiện thuận lợi cho lĩnh vực kinh tế này thực sự đóng góp vai trò lớn hơn trong cấu trúc nền kinh tế quốc dân. Ở nước ta, trong hơn ba thập kỷ đổi mới theo hướng kinh tế thị trường đã có những chính sách, giải pháp kịp thời và quan trọng đem lại những kết quả đáng trân trọng đối với kinh tế tư nhân. Mặc dù vậy, ít nhiều thành phần kinh tế này vẫn bị “ghẻ lạnh” hay bị xem thường bên cạnh “ông lớn” kinh tế nhà nước. Ở đây, nguyên nhân sâu xa bắt nguồn từ kinh điển học thuyết Mác khi coi chế độ tư hữu là nguyên nhân của mọi nguyên nhân tạo ra sự khác biệt xã hội. Do đó, cách mạng XHCN cần xóa bỏ tư hữu, thiết lập chế độ công hữu để xây dựng nền kinh tế mới dựa trên chế độ sở hữu này. Về nguyên lý, điều đó hoàn toàn không sai nhưng biện pháp thực thi chúng ta hơi nóng vội khi xóa bỏ kinh tế tư nhân trong nền kinh tế kế hoạch tập trung hoặc thực thi cải tạo triệt để về công thương nghiệp sau 1975 ở miền Nam. Mặc dù vậy, việc chuyển đổi sang kinh tế thị trường cũng đã từng bước hạn chế được hệ lụy thực tế của sự nóng vội đó. Tuy nhiên, ít nhiều lỗi mòn tư duy cũ vẫn là rào cản của sự khác biệt, thiếu bình đẳng giữa kinh tế tư nhân với kinh tế nhà nước trên thực tế ở các phương diện như tiếp cận vốn; sự cạnh tranh thiếu lành mạnh trong đầu tư; nguồn cung ứng, đào tạo nhân lực; hợp tác quốc tế về kỹ thuật và chuyển giao công nghệ v.v...

Thứ hai, nhanh chóng hoàn thiện khung pháp luật về kinh tế tư nhân bảo đảm sự ổn định phát triển cho mô hình kinh doanh nhỏ lẻ như doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh cá thể. Hiện nay ở nước ta, lĩnh vực kinh doanh này đang cần một sự điều chỉnh pháp luật cụ thể, rõ ràng bởi nhóm chủ thể đó không thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật doanh nghiệp càng không phải có tư cách pháp nhân như công ty hay tập đoàn kinh tế. Gần đây khi trao đổi vấn đề này nhiều ý kiến của các nhà quản lý kinh tế đều cho rằng cần có một luật riêng điều chỉnh hoạt động kinh doanh của nhóm chủ thể này bên cạnh luật doanh nghiệp. Với thực tế đó, theo chúng tôi cần sớm thực thi các biện pháp của Chính phủ đã đưa ra với một động thái tích cực cho các nhóm đối tượng cụ thể gồm:

- Nhanh chóng xác lập chính sách pháp luật mang tính đặc thù để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo có tiềm năng tăng trưởng phát triển. Đặc biệt, việc định chế pháp luật phải hướng tới thực chất nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa khâu tiền kiểm, tăng cường hậu kiểm gắn với điều kiện, quy định cụ thể và thanh tra, kiểm tra, giám sát. Các chính sách pháp luật, xây dựng văn bản pháp luật phải bảo đảm các quy định về điều kiện kinh doanh phải rõ ràng, minh bạch, dễ thực hiện, ngăn chặn, loại bỏ các loại giấy phép con, phí, phụ phí bất hợp lý. Bảo đảm chế độ trách nhiệm pháp lý trong thực thi công vụ phải hướng tới mỗi nhiệm vụ có một đầu mối và người chịu trách nhiệm cụ thể. Trước hết các bộ ngành cần nhận diện một cách đầy đủ đặc tính, yêu cầu của chính mình để từng bước tháo gỡ những điểm nghẽn, nút thắt cơ chế phục vụ dòng chảy kinh tế nói chung và cho kinh tế tư nhân nói riêng. Hiện tại, Chính phủ đã phê duyệt rất nhiều các

chương trình chiến lược phát triển kinh tế xã hội cho từng lĩnh vực, cấp độ có tầm nhìn đến năm 2030, đó là cơ sở cho các chủ thể quản lý chuyên ngành bám sát triển khai thực hiện trong thập niên tới. Quản lý nhà nước cần đơn giản hóa khâu tiền kiểm, tăng cường hậu kiểm gắn với điều kiện, quy định cụ thể và thanh tra, kiểm tra, giám sát bảo đảm tính ngăn chặn, phát hiện và xử lý vi phạm đồng thời hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ các quy định của pháp luật. Về thực tiễn áp dụng pháp luật cần hạn chế việc hình sự hóa quan hệ kinh tế, dân sự, xử lý theo khuynh hướng tận thu tài sản vi phạm, tránh tình trạng tẩu tán, thất thoát tài sản đề cao mang tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa kết hợp với trừng phạt nếu có gian lận, chống đối thiếu trung thực. Theo Nghị quyết Chính phủ dành riêng cho Chuyên đề về xây dựng pháp luật đã chỉ rõ *“Thể chế pháp luật cần thể hiện sâu sắc tinh thần đổi mới; các bộ, cơ quan ngang bộ phải coi việc rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực được phân công là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; kịp thời phát hiện và xử lý các qui định trái pháp luật, không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội”*⁹.

- Nhanh chóng cụ thể hóa, thực tế hóa nội dung các hiệp định mới như CPTPP, EVFTA... đối với lĩnh vực kinh tế đối ngoại, bảo đảm cơ hội cho các loại hình doanh nghiệp, thành phần kinh tế tìm thị trường xuất khẩu. Trước mắt, theo nhiệm vụ chủ yếu tập trung năm nhóm chính: Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định EVFTA và thị trường của các nước EU; công tác xây dựng pháp luật, thể chế; nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực; chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp; và chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, cạnh tranh lành mạnh, chia sẻ và liên kết hợp tác đổi mới sáng tạo.

- Cải cách thủ tục hành chính đối với quản lý nhà nước về mô hình kinh tế tư nhân nói chung và trong nội bộ hoạt động của từng loại hình kinh tế tư nhân nói riêng. Nhìn chung, phương thức quản lý kinh tế nói chung, kinh tế tư nhân ở nước ta lâu nay còn thiếu tính kết nối, manh mún, nhỏ lẻ. Do đó cần tin học hóa phương thức quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân về quản lý sản xuất, marketing, hợp đồng, chế độ trách nhiệm... từ các loại chủ thể, hình doanh nghiệp. Trong thời gian qua, việc giải quyết thủ tục hành chính được cải thiện và dịch vụ công qua triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông nhận được nhiều phản hồi tích cực. Đặc biệt, Cổng Dịch vụ công quốc gia sau hơn 6 tháng đi vào hoạt động, đến nay đã tích hợp, cung cấp 725 dịch vụ công trực tuyến (tăng 90 lần so với thời điểm khai trương và 4,5 lần so với 3 tháng trước). Tổng chi phí xã hội tiết kiệm được khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến khoảng 6.490 tỷ đồng/năm, trong đó, riêng Cổng Dịch vụ công quốc gia đóng góp 3.036 tỷ đồng/năm¹⁰.

- Tiếp tục thực hiện cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh theo tinh thần nội dung Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ về đơn giản hóa qui định liên quan đến hoạt động kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh theo nội dung

⁹ Nghị quyết của Chính phủ, phiên họp ngày 19/3/2019

¹⁰ Theo Báo Việt Nam nét 30/6/2020 bài về Hội nghị cải cách thủ tục hành chính

Nghị quyết số 68/NQ-CP về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025. Đây là bước đi của Chính phủ nhằm thúc đẩy cải cách các quy định, tổ chức thực hiện các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh với quan điểm lấy doanh nghiệp, người dân làm trung tâm, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Thực tiễn cho thấy, từ kinh nghiệm cải cách của khối OECD và từ thực tiễn của nước ta cho thấy có nhiều dư địa cho tăng trưởng cần phải nhanh chóng thực thi kịp thời và đúng hướng. Cải cách thể chế không chỉ dừng lại ở việc thống kê, rà soát, đánh giá, tính chi phí tuân thủ, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với tất cả các quy định kinh doanh (gồm quy định thủ tục hành chính, yêu cầu, điều kiện về kinh doanh, chế độ báo cáo, tiêu chuẩn, quy chuẩn về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu). Quan trọng hơn, đó phải là khâu tổ chức thực hiện trên thực tế có hiệu quả bằng thước đo hài lòng của doanh nghiệp, chủ thể là đối tác nước ngoài và người dân.

Thứ ba, quy hoạch phát triển các loại hình kinh tế tư nhân, tạo các động lực thúc đẩy sự cạnh tranh lành mạnh, phát triển đồng bộ và bền vững trong nền kinh tế nước nhà. Theo đó, cần sớm hoàn thiện qui định pháp luật đảm bảo cho các nhóm chủ thể này một hành lang pháp lý cần thiết đủ để bình đẳng, cạnh tranh với nhóm chủ thể kinh tế công. Đồng thời, hạn chế sự phân tán ngành nghề, tư duy bó hẹp về qui mô đầu tư sản xuất, cung ứng hoặc kiểu “làm ăn xỏ, ngắn ngày” thiếu chiều sâu và trách nhiệm xã hội. Cụ thể:

- *Đối với các công ty, tập đoàn kinh tế tư nhân*: Trên thực tế, đây là nhóm chủ thể đầu tàu của kinh tế tư nhân thời gian qua đã thực sự khẳng định được vị trí, vai trò trong sự phát triển kinh tế của cả nước. Nhiều tập đoàn kinh tế có doanh thu lớn, khả năng đi đầu về ứng dụng công nghệ, đủ sức cạnh tranh sòng phẳng với doanh nghiệp trong khu vực và thế giới như Vietjet Air, VinFast, Tập đoàn TH, FPT v.v... Tuy nhiên, cần hình thành nhiều tập đoàn, công ty thành chuỗi đơn vị sản xuất, cung ứng có uy tín về thiết bị phụ trợ cho các tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước. Điều này có lợi cho môi trường lao động việc làm chất lượng cao, chiếm lĩnh thị trường cung cấp thiết bị chuyên ngành, đa ngành, mở rộng hợp tác đầu tư qui mô sản xuất thiết bị đồng bộ và đặc biệt tăng tiềm lực kinh tế quốc gia và năng lực cạnh tranh khu vực, thế giới. Bên cạnh đó, nhà nước cũng cần có những qui định kiểm soát hoạt động kinh doanh gắn với chế độ trách nhiệm xã hội của từng loại hình công ty. Mục đích cần hướng tới và đạt được là các công ty, tập đoàn kinh tế nước nhà có được vị trí về giá trị, chuỗi sản xuất cung ứng thiết bị trong qui trình sản xuất khép kín có tính toàn cầu của các hãng, tập đoàn kinh tế đa quốc gia.

- *Đối với mô hình doanh nghiệp tư nhân*: Trong những năm qua mô hình doanh nghiệp tư nhân được mở rộng và thúc đẩy sự phát triển đa dạng, đóng góp nhiều giá trị, lợi ích, lao động xã hội trên nhiều lĩnh vực. Không ít doanh nghiệp tư nhân đã bạo dạn đầu tư vốn, công nghệ, quản trị doanh nghiệp tạo ra những sản phẩm có sức cạnh tranh trên thị trường nội địa và xuất khẩu. Tuy nhiên, doanh nghiệp tư nhân dẫu sao thể hiện tính nhỏ lẻ, phân tán, không có tư cách pháp nhân nên khả năng cạnh tranh thương trường thấp do hạn chế về vốn, năng lực công nghệ, chất lượng sản phẩm và quảng bá thương hiệu.

- Đối với kinh tế cá thể, hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã: Đây là nhóm chủ thể kinh doanh không đủ điều kiện vật lực để cạnh tranh ở môi trường kinh doanh lớn. Mặc dù vậy, các chủ thể kinh doanh ở đây đóng góp cho tiêu dùng thực tế ở các địa bàn dân cư rất kịp thời và phù hợp với nhiều nhu cầu nhỏ lẻ của các đối tượng. Điều này đòi

hỏi nhà nước cần tạo lập môi trường thuận lợi để nhóm chủ thể này nhanh chóng giảm dần sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, tự phát thiếu định hướng sản xuất hàng hóa. Đồng thời với quá trình đó là tạo lập sự ổn định, khuyến khích từng bước liên kết đầu tư gọi vốn, kỹ thuật, hình thành chuỗi mặt hàng đặc thù cung ứng theo nhu cầu thực tế cho các đối tượng. Việc tạo lập các làng nghề, khu công nghiệp cho hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp tư nhân ở các địa bàn trong cả nước đã đem lại sự hưng khởi làm ăn ở các vùng miền. Theo đó, quản lý nhà nước phải hướng tới tạo thuận lợi về điều kiện như mặt bằng, thời điểm, thời gian, phương thức cho người dân kinh doanh để tăng thêm thu nhập cho cá nhân, gia đình và xã hội. Kinh nghiệm ở các nước phát triển như Singapore, hoặc một số nước ở châu Âu cũng tạo cho nhóm chủ thể này có nguồn thu từ kinh tế vỉa hè, chợ đêm, chợ vào các ngày nghỉ, bán hàng trên xe di động v.v...

Đối với hoạt động kinh doanh, buôn bán của cá nhân hiện nay bằng phương thức kinh doanh online khá phổ biến và việc xác lập hợp đồng điện tử nhanh chóng, thực hiện hợp đồng kịp thời. Phương thức kinh doanh này không chỉ đem lại kết quả tăng nguồn thu cho các cá nhân kinh doanh mà có thể giúp cho những người khác làm thêm ngoài giờ hoặc nhàn rỗi. Vấn đề cơ bản là quản lý nhà nước trên thực tế chưa theo kịp để bảo đảm tính minh bạch, hợp pháp đối với phương thức kinh doanh này. Chẳng hạn, việc vận chuyển hàng theo hợp đồng trực tiếp thông qua các shipper khó kiểm soát liệu có đúng hợp đồng hai bên thỏa thuận không, có hàng cấm đưa vào không. Đặc biệt, với việc quảng bá hàng hóa kinh doanh điện tử bùng nổ qua mạng xã hội như Zalo, facebook, Messenger... có sức marketing thật sự nhanh nhạy, hiệu quả nhưng việc quản lý, kiểm soát chất lượng hàng hóa lại khó khăn nhất là thu thuế vì các đương sự có thể đối phó dễ dàng bằng thủ pháp công nghệ. Ở đây, về pháp lý có các bên tham gia gồm: bên sản xuất hàng (hoặc không sản xuất nhưng có kho hàng) và bên ký hợp đồng mua hàng, bên vận chuyển hàng. Thực tế cho thấy, trừ những đơn hàng lớn có cơ sở để tính thuế còn các hợp đồng đơn lẻ hoặc số lượng ít hầu như không thu được thuế.

+ Riêng với kinh tế hộ gia đình có qui mô rất nhỏ lẻ, manh mún chủ yếu đáp ứng nhu cầu gia đình và thực tế thiếu tính đồng bộ. Mô hình kinh tế thị trường với sự thừa nhận nền tảng sở hữu tư nhân, tư bản thì kinh tế cá thể, hộ gia đình cần được ghi nhận về mặt pháp lý và phát triển trên thực tế. Mới đây, quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ghi tên các thành viên hộ gia đình vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã "chết yểu" ngay khi chưa có hiệu lực thi hành.

Từ năm 2020-2025, cắt giảm ít nhất 20% số quy định, giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đồng thời, giảm tối đa số lượng văn bản hiện hành có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ tướng Chính phủ.

VGP New ngày 01/10/2020

+ Thúc đẩy việc hình thành kinh tế tổ hợp tác, hợp tác xã đây là mô hình đã sớm được phát triển ở cả lĩnh vực công, nông nghiệp. Tuy nhiên, trong nền kinh tế thị trường các thực thể kinh tế này không hoàn toàn phụ thuộc nhà nước như trước về nguồn vốn, phương thức kinh doanh và qui mô tổ chức nhưng đã đem lại hiệu quả và sự đóng góp nhất định cho sự phát triển ở địa phương. Nhà nước cần khuyến khích, tạo điều kiện cho sự hình thành liên minh các hợp tác xã, làng nghề sản xuất, cung ứng chuỗi sản phẩm có thể mạnh ở các vùng, miền khác nhau. Theo đó, cần mở rộng khả năng tiếp cận nguồn vốn, tích hợp công nghệ sản xuất tiên tiến, bảo vệ môi trường và hạn chế tính thiếu ổn định, nhỏ lẻ của thiết chế kinh tế này. Bảo đảm quyền bình đẳng cho các loại hình doanh nghiệp, không phân biệt loại hình, thành phần kinh tế trong cơ hội tiếp cận các nguồn lực như: vốn, tài nguyên, đất đai... và đầu tư kinh doanh, có chính sách đặc thù để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và có tiềm năng tăng trưởng cao phát triển.

Thế giới trong cơn đại dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng trầm trọng và lâu dài đến đầu tư, thương mại toàn cầu trong đó có nước ta. Tuy nhiên, do đạt được những hạn chế của dịch bệnh, bảo đảm được qui mô tăng trưởng dương (trên 2%) thiết nghĩ, đây là thời cơ để Chính phủ kiến tạo chính sách vĩ mô đột phá cho các Bộ ngành và địa phương và doanh nghiệp triển khai điều kiện đón cơ hội dịch chuyển qui mô sản xuất của các tập đoàn, công ty đa quốc gia (hậu Covid 19) và nhanh chóng nắm bắt cơ hội thực thi hiệp định EVFTA. Nhà nước cần bảo đảm sự nhất quán thúc đẩy kinh doanh thương mại, dự báo của chính sách xác thực, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, cải thiện môi trường kinh doanh theo hướng thuận lợi, an toàn và thân thiện. Tuy nhiên, cũng cần nắm bắt chính sách bảo hộ mậu dịch, thực thi các biện pháp phòng vệ thương mại của một số nước có nền kinh tế khác để ứng phó phù hợp, kịp thời cho dòng chảy thương mại thuận lợi. Bên cạnh đó, việc nước ta thực thi một nền kinh tế mở, hội nhập cũng cần nghiên cứu cả những biện pháp phòng vệ thương mại của chính mình để áp dụng biện pháp đáp trả tương xứng khi cần thiết./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hiến pháp năm 2013
- [2] Nghị quyết Đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam
- [3] Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ
- [4] Nghị quyết 10-NQ/TU của Hội nghị Trung ương 5 khóa XII
- [5] Nghị quyết 98-NQ/CP của Chính phủ
- [6] Tài liệu của Diễn đàn Kinh tế tư nhân Việt Nam, H, ngày 02/5/2019
- [7] Báo Việt Nam nét số ngày 30/6/2020
- [8] Báo Chính phủ điện tử (VGP New) ngày 01/10/2020, ngày 25/9/2020
- [9] Bộ Kế hoạch và đầu tư: *Sách trắng Doanh nghiệp Việt Nam* (2019)
- [10] ILO: 2019, “ASEAN in transformation: How Technology is Changing Jobs and Enterprises”.